

Bản án số: 257/2021/HS-PT

Ngày 19 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Vũ Văn Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2021/TLPT-HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Duy H, sinh năm 1978 tại ĐN; nơi ĐKTT: số 8 đường 14, khu phố 2, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Trần Thị C; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2020, đến ngày 20/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Phạm Minh T, sinh năm 1986 tại VL; nơi ĐKTT: ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh L; nơi ở: 82/14/7 Đường 2, khu phố 6, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: tại bản án số 267/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính kể từ ngày 19/9/2020 (bị tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 20/01/2020); tiền sự: không; bị bắt,

tạm giam ngày 17/11/2020, đến ngày 20/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại vắng mặt.

3. Trần Thanh T1, sinh năm 1975 tại ĐT; nơi ĐKTT: số 62 đường 14, khu phố 2, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/7/2016, bị Công an phường H, thành phố Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đóng phạt ngày 25/7/2016; bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2020, đến ngày 20/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, tại phòng số 4, nhà trọ không số, đường 14, khu phố 2, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng L (Sinh năm: 1961) tổ chức cho Nguyễn Duy H (Sinh năm: 1978), Dương Thái D (Sinh năm: 1993), Phạm Minh T (Sinh năm: 1986), Nguyễn Hoàng D (Sinh năm: 1979), Huỳnh Bá G (Sinh năm: 1968), Trần Thanh T1 (Sinh năm: 1975), Trần Quốc C (Sinh năm: 1975) chơi lắc tài xỉu ăn tiền tại phòng trọ của L để lấy tiền xâu. Hình thức chơi như sau: Mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, Nguyễn Duy H là người làm cái, H sử dụng 03 hột xí ngẫu để trên 01 cái đĩa sứ và dùng nắp nhựa đập lại, người chơi sẽ đặt tiền vào ô Tài hoặc ô Xiu. Sau khi người chơi đặt tiền, H sẽ lắc xí ngẫu kết quả nếu điểm của các viên xí ngẫu cộng lại được từ 03 đến 10 điểm thì tính là Xiu, từ 11 đến 18 điểm là Tài. Khi người chơi đặt bên Tài trúng thì H lấy tiền của bên Xiu chung cho bên Tài nếu thiếu thì H thêm tiền vào để chung và ngược lại, dư thì H được hưởng. Khi lắc ra được 03 con xí ngẫu có điểm giống nhau (bão) thì H sẽ ăn tiền hết cả 02 bên Tài và Xiu. Theo qui định của L khi H ăn hết (bão) thì phải chia đôi số tiền thắng xâu cho L. Khi đến đánh bạc, Nguyễn Duy H sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, Dương Thái D sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, Phạm Minh T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, Trần Quốc C sử dụng 1.550.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Hoàng D sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, Huỳnh Bá G sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, Trần Thanh T1 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi, tổng cộng H đã đưa xâu cho L số tiền 250.000 đồng. Cả nhóm chơi đến 17 giờ cùng ngày thì Công an thành phố Đ bắt quả tang thu giữ vật chứng và đưa Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy H, Dương Thái

D, Phạm Minh T, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Bá G, Trần Thanh T1, Trần Quốc C về trụ sở công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn mời các anh Nguyễn Ngọc T, Trần Hòa M đang có mặt trong phòng trọ của L về làm việc (BL: 86-91).

Vật chứng thu giữ: 02 hột xì ngầu, 01 tấm trái có chữ Tài, Xiu kích thước 40cm x 80cm, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa màu đỏ có dán băng keo màu đen; 8.950.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng sử dụng đánh bạc (Trong đó: Lâm 250.000 đồng, H 4.400.000 đồng, Hoàng D 800.000 đồng, G 1.000.000 đồng, T1 1.000.000 đồng, C 1.500.000 đồng) (BL: 210-211).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy H, Dương Thái D, Phạm Minh T, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Bá G, Trần Thanh T1, Trần Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy H, Dương Thái D, Nguyễn Hoàng D, Phạm Minh T, Huỳnh Bá G, Trần Thanh T1, Trần Quốc C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 80/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy H, Phạm Minh T, Dương Thái D, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Bá G, Trần Thanh T1, Trần Quốc C phạm “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020.

2. Bị cáo Nguyễn Duy H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

3. Bị cáo Phạm Minh T 09 (Chín) tháng tù,

Buộc bị cáo Phạm Minh T chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo Phạm Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến 20/01/2020 và từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

4. Bị cáo Trần Thanh T1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

5. Bị cáo Nguyễn Hoàng D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

6. Bị cáo Dương Thái D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

7. Bị cáo Huỳnh Bá G 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

8. Bị cáo Trần Quốc C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Quốc C, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Dương Thái D, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Bá G, Trần Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 22/3/2021 bị cáo Trần Thanh T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/3/2021 bị cáo Phạm Minh T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/3/2021 bị cáo Nguyễn Duy H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H, T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, là tái phạm không đủ điều kiện hưởng treo; bị cáo H với vai trò làm cái, được thua bằng tiền với 06 bị cáo là các con bạc còn lại; bị cáo Trà là con bạc. Tuy hai bị cáo H và T có tình tiết mới là lao động chính trong gia đình nhưng mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Minh T kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa có làm đơn đề nghị xử vắng mặt, sự vắng mặt đó không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 17/11/2020, tại phòng số 4, nhà trọ không số, đường 14, khu phố 2, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an thành phố Đ bắt quả tang Nguyễn Hoàng L tổ chức cho Nguyễn Duy H, Dương Thái D, Phạm Minh T, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Bá G, Trần Thanh T1, Trần Quốc C chơi lắc tài xỉu ăn tiền do H cầm cái tại phòng trọ của L để lấy tiền xâu là 250.000 đồng. Thu giữ số tiền dùng đánh bạc của những người nêu trên tổng cộng là 8.950.000 đồng, 02 hột xí ngầu, 01 tấm trải có chữ Tài, Xỉu kích thước 40cm x 80cm, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa màu đỏ có dán băng keo màu đen.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Minh T, và Trần Thanh T1 cùng các đồng phạm khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo H và T1; áp dụng cho bị cáo T 01 tình tiết điểm s là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo Toàn đang chấp hành thời gian thử thách của án treo mà lại tiếp tục phạm tội là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Và theo quy định tại khoản 5

Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Toàn phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án này, cụ thể: bị cáo H với vai trò làm cái không phải là chủ bạc, đánh bạc được thua bằng tiền với 06 bị cáo là các con bạc còn lại, trong đó có bị cáo T và T1. Còn bị cáo Nguyễn Hoàng L với vai trò cầm đầu, dùng nơi ở của mình tổ chức cho 07 bị cáo còn lại đánh bạc để hưởng tiền xâu và đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 04 bị cáo là các con bạc được hưởng án treo là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo T thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; còn bị cáo T1 nhân thân có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc năm 2016 đã chấp hành xong và bị cáo H thì cả hai đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết và áp dụng Điều 3 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho hai bị cáo là người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và công bằng, bình đẳng với 04 bị cáo là các con bạc được hưởng án treo trong cùng vụ án.

[6] Với lập luận tại đoạn [2], [3], [4] và [5] Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Toàn, chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo H và T1, chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo T phải chịu, bị cáo H và T1 không phải chịu theo qui định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Thanh T1);

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh T);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020).

Buộc bị cáo Phạm Minh T chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Phạm Minh T phải chịu là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến 20/01/2020 và từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy H và bị cáo Trần Thanh T1 không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Đ; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA TP. Đ; (1)
- TAND TP. Đ; (2)
- Công an TP. Đ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, Luật sư; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (10)

Bùi Đức Nam